

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN NGHIÊM**

Số: 14/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Xã Nguyễn Nghiêm, ngày 29 tháng 7 năm 2025.

NGHỊ QUYẾT

**Về đề nghị phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và
phân bổ ngân sách xã 6 tháng cuối năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN NGHIÊM
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Khoản 3
Điều 77 Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Xét Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 28/7/2025 của UBND Xã Nguyễn
Nghiêm về dự toán và phân bổ ngân sách xã năm 2025; Báo cáo thẩm tra số
07/BC-HĐND ngày 28/7/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; ý kiến
thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn dự toán và phân bổ ngân sách xã năm 2025, với nội
dung như sau:

1. Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 1.049.000.000 đồng, trong đó:
 - Phí lệ phí: 115.000.000 đồng.
 - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 59.000.000 đồng.
 - Các khoản thu tại xã: 240.000.000 đồng.
 - Thuế tài nguyên: 2.000.000 đồng.
 - Thuế GTGT&TNDN: 415.000.000 đồng.
 - Thuế thu nhập cá nhân: 218.000.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục số 01)

2. Tổng thu ngân sách xã: 56.521.887.650 đồng, trong đó:
 - Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%: 414.000.000 đồng.
 - Các khoản thu theo tỷ lệ phân chia: 1.878.000.000 đồng.
 - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 54.229.887.650 đồng

(Chi tiết có phụ lục số 02)

3. Tổng chi ngân sách xã: 56.521.887.650 đồng, trong đó:
 - Chi đầu tư phát triển: 0 đồng.
 - Chi thường xuyên: 56.144.312.650 đồng.

- Dự phòng chi: 377.575.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục số 03)

4. Dự toán phân bổ ngân sách 06 tháng còn lại năm 2025: 28.156.327.927 đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 0 đồng.

- Chi thường xuyên: 27.826.327.927 đồng.

- Dự phòng chi: 330.000.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục 04)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện triển khai Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Xã Nguyễn Nghiêm khóa I, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- PGD số 21 – KBNN khu vực 15;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thịnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN NGIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 1

NHIỆM VỤ THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 của HĐND Xã Nguyễn Nghiêm)

Đơn vị tính: đồng

TT	NỘI DUNG	TÍNH GIAO		Ghi chú
		Thu NSNN	Thu NS xã	
	TỔNG THU	1.049.000.000	2.292.000.000	
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	414.000.000	414.000.000	
1.1	Phí, lệ phí	115.000.000	115.000.000	
1.2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	59.000.000	59.000.000	
1.3	Các khoản thu tại xã.	240.000.000	240.000.000	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	635.000.000	1.878.000.000	
2.1	Thuế tài nguyên	2.000.000	1.250.000.000	
2.2	Thuế GTGT và thuế TNDN	415.000.000	128.000.000	
2.3	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản		500.000.000	
2.4	Thuế thu nhập cá nhân	218.000.000		



PHỤ LỤC 2

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 của HĐND
Xã Nguyễn Nghiêm)

Đơn vị tính : đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	55.278.887.650	56.521.887.650
I	Các khoản thu NS xã hưởng 100%	414.000.000	414.000.000
1	Phí, lệ phí	115.000.000	115.000.000
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	59.000.000	59.000.000
3	Các khoản thu tại xã	240.000.000	240.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	635.000.000	1.878.000.000
1	Thuế tài nguyên	2.000.000	1.250.000.000
2	Thuế GTGT và TNDN	415.000.000	128.000.000
3	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản		500.000.000
4	Thuế thu nhập cá nhân	218.000.000	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-
IV	Thu chuyển nguồn	-	-
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	54.229.887.650	54.229.887.650
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	8.296.000.000	8.296.000.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.015.000.000	2.015.000.000
3	Bổ sung nguồn cải cách tiền lương	3.882.000.000	3.882.000.000
4	Bổ sung nhiệm vụ chi từ cấp huyện chuyển về xã	40.036.887.650	40.036.887.650



PHỤ LỤC 3

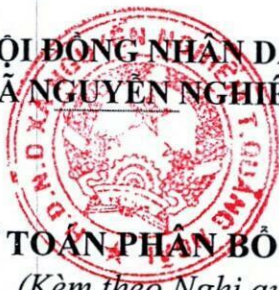
TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 của HĐND Xã Nguyễn Nghiêm)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025		
		Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3 = 4 + 5	4	5
A	Tổng chi ngân sách xã	56.521.887.650		56.521.887.650
I	Chi đầu tư phát triển			
II	Chi thường xuyên	56.144.312.650		56.144.312.650
1	Chi sự nghiệp giáo dục	30.830.207.000		30.830.207.000
2	Sự nghiệp văn hóa thông tin	217.000.000		217.000.000
3	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	52.000.000		52.000.000
4	Sự nghiệp thể dục, thể thao	49.000.000		49.000.000
5	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	9.140.255.650		9.140.255.650
6	Chi sự nghiệp kinh tế	1.330.000.000		1.330.000.000
7	Chi sự nghiệp môi trường	65.000.000		65.000.000
8	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	13.080.028.000		13.080.028.000
9	Chi an ninh	748.000.000		748.000.000
10	Chi quốc phòng	577.222.000		577.222.000
11	Chi thường xuyên khác	55.600.000		55.600.000
III	Dự phòng ngân sách	377.575.000		377.575.000

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN NGHIÊM



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 4

DỰ TOÁN PHÂN BỐ 06 THÁNG CÒN LẠI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 của HĐND
Xã Nguyễn Nghiêm)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán chi năm 2025	Dự toán đã thực hiện	Dự toán còn lại tiếp tục thực
	Tổng chi ngân sách xã	56.521.887.650	28.365.559.723	28.156.327.927
I	Chi đầu tư phát triển			
II	Chi thường xuyên	56.144.312.650	28.317.984.723	27.826.327.927
1	Chi sự nghiệp giáo dục	30.830.207.000	14.545.277.166	16.284.929.834
2	Chi sự nghiệp đào tạo			-
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			-
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	217.000.000	17.809.160	199.190.840
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình công tấn	52.000.000	31.670.000	20.330.000
6	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	49.000.000	7.397.400	41.602.600
7	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	9.140.255.650	5.609.900.000	3.530.355.650
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.330.000.000	1.100.472.000	229.528.000
9	Chi sự nghiệp môi trường	65.000.000	10.500.000	54.500.000
10	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	13.080.028.000	6.192.230.675	6.887.797.325
11	Chi An ninh	748.000.000	363.820.986	384.179.014
12	Chi Quốc phòng	577.222.000	438.907.336	138.314.664
13	Chi thường xuyên khác	55.600.000	-	55.600.000
III	Dự phòng chi ngân sách	377.575.000	47.575.000	330.000.000